TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/ HSST
Ngày 04 / 04 /2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH- TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang

Hội thẩm nhân dân

1. Ông Lê Hải Dương.

2. Bà Trần Thị Lệ Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND thị xã L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đông và bà Lương Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 03 và ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trần Xuân P**. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/9/1969 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chổ ở: Tổ dân phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa:12/12; Con ông Trần Xuân Q (đã chết) và bà Lê Thị M; Anh, chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1978; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến ngày 06/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp cho gia đình bảo lĩnh. Có mặt.

2. Họ tên: **Hoàng Văn T**.Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/10/1976 tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chổ ở: Thôn 6, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Hoàng Văn S và bà Chu Thị L (Bố, mẹ đã chết); Anh, chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009.Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến ngày 06/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp cho gia đình bảo lĩnh.

3. Họ tên: **Nguyễn Huy H**.Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/9/1989 tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chổ ở: Thôn A, xã T, huyện H, Hà

Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Tô Thị T; Anh, chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ năm; vợ: Lê Thị Minh T; con: Có 02 con , lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến ngày 06/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp cho gia đình bảo lĩnh. Có mặt.

4. Họ tên: **Nguyễn Chính V**.Tên gọi khác: Không; **s**inh ngày 16/10/1974, tại xã N, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chổ ở: Thôn 5, xã N, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 6/12; con ông Nguyễn Chính T và bà Trần Thị T; Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị L; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/CSĐT ngày 16/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

5. Họ tên: **Phạm Thế H**.Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1972, tại thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chổ ở: Tổ dân phố 3, phường U, thành phố O, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Phạm Thế L (đã chết) và con bà Kiều Thị Q; anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư; vợ: Dương Thị L; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2009.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/CSĐT ngày 16/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

6. Họ tên: **Bùi Đức H**.Tên gọi khác: Không; **s**inh ngày 01/01/1967, tại huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Bùi Đức T và bà Phan Thị T1 (bố, mẹ đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ: Nguyễn Thị C; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2009.Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/CSĐT ngày 16/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Trung T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố 10, phường B, thị xã L tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố 4, phường M, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh. Có mặt.

3. Lưu Viết A, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố 7, phường P, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

4. Phạm Văn L, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố 10, phường G, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; trú tại: Tổ dân phố 1, phường P, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán. Vắng mặt.

6. Đặng Văn P, sinh năm 1962; trú tại: Tổ dân phố 5, phường E, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

7.Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn B1, xã I, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ mộc. Có mặt.

8. Lê Văn Đ, sinh năm 1977; trú tại: Thôn G, xã F, huyện Q, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe. Có mặt.

9. Phạm Văn H, sinh năm 1991; trú tại: Xóm B1, xã M1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

10. Lê Nguyên G, sinh năm 1984; trú tại: Thôn B2, xã I, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

11. Nguyễn Xuân N, sinh năm 1991; trú tại: Thôn H1, xã C1, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng.Vắng mặt.

12. Lê Viết M, sinh năm 1964; trú tại: Tổ dân phố 4, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

13. Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn B1, xã T2, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

14. Ngô Văn T, sinh năm 1968; trú tại: Thôn P1, xã P2, Huyện P3, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

15. Phan Khắc T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn H2, xã L2, huyện H, Tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Chăn nuôi. Vắng mặt.

16. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1968; trú tại: Xóm M2, xã Đ2, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

17. Lê Văn H, sinh năm 1974; trú tại: tổ dân phố 5, phường M, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Có mặt.

18. Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; trú tại: Thôn T2, xã C2, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

19. Nguyễn Trung S, sinh năm 1957; trú tại: tổ dân phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

20. Đường Mạnh D, sinh năm 1980; trú tại: Thôn H3, xã N1, huyện C3, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

21. Phan Đức T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn 4, xã B2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe. Vắng mặt.

22.Trần Đình T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Đ3, xã N1, huyện C3, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

23. Võ Thành L, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

24. Trần Minh P, sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố 4, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe. Vắng mặt.

25. Đoàn Quốc C, sinh năm 1969; trú tại: Thôn S, xã S1, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

26. Lê Đăng T, sinh năm 1967; trú tại: tổ dân phố 2, phường U, thành phố

O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

27. Nguyễn Viết X, sinh năm 1968; trú tại: Thôn B2, xã I, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

28. Trần Đức T, sinh năm 1987; trú tại: Xóm M3, xã N1, huyện C3, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

29. Nguyễn Văn L4, sinh năm 1967; trú tại: Tổ dân phố 2, phường Đ3, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

30. Đặng Minh T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn S, xã S1, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

31. Lê Xuân H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn B2, xã I, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe. Có mặt.

32. Lê Quốc T, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố 9, phường E, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

33. Phạm Thanh H, sinh năm 1963; nơi ĐKNKTT: Thôn T3, xã Y1, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; hiện trú tại: Thôn K, xã N2, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

34. Võ Văn H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T2, xã C2, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

35. Nguyễn Đức D. sinh năm 1965; trú tại: Tổ dân phố 10, phường G, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

36. Trần Hữu H, sinh năm 1988; trú tại: Thôn G1, xã G2, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh.Vắng mặt.

37. Bùi T, sinh năm 1967; trú tại: Tổ dân phố 5, phường Đ3, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

38. Đào Văn Q, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T3, xã T4, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

39. Nguyễn Công G, sinh năm 1990; trú tại: Thôn B1, xã I, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

40. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1956; trú tại: Thôn A2, xã Y1, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

41. Nguyễn Huy Quang, sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố 10, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

42. Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố 10, phường B, thị xã L tỉnh, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1983 và ông Phan Văn C, sinh năm: 1987 là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư An Phát. Địa chỉ: Số 294A, Nguyễn Du, thành phố O là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H. (Ông T vắng mặt, ông C có mặt)

- Người làm chứng:

1. Phan Đình T, sinh năm 1976; trú tại: Thôn 3, xã B2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Nguyễn Anh T, sinh năm 1979; trú tại: Thôn B3, xã N, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

3. Trần Hậu D, sinh năm 1975; trú tại: tổ dân phố Đồng Quý, phường Q, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

4. Lê Tử T, sinh năm 1972; trú tại: Thôn 4. xã B2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

5. Phan Công Q, sinh năm 1972; trú tại: Thôn N2, xã I, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

6. Phan Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 12, xã A2, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

7. Hoàng Văn C, sinh năm 1980; trú tại: Thôn M2, xã L2, Huyện H, Hà Tĩnh. Vắng mặt.

8. Phạm Văn A, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố 6, phường U, thành phố O, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

9. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn G1, xã V, huyện Ô, Tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

10. Nguyễn Viết D, sinh năm 1987; trú tại: Thôn S, xã S1, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

11. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1981; trú tại: M2, xã Đ2, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh.Vắng mặt.

12. Nguyễn Thăng L, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố 10, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

13. Đặng Quốc S, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố 1, phường Đ3, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

14. Bùi Văn H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn M, xã E, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

15. Trần Hữu D, sinh năm 1986; trú tại: Thôn M3, xã N1, huyện C3, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

16. Trần Thị Thanh N, sinh năm 1979; trú tại: Tổ dân phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

17. Nguyễn Quang T, sinh năm 1983; trú tại: Xóm 04, xã S, huyện C3 tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

18. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn V, xã S, huyện C3, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

19. Lương Văn C, sinh năm 1983; trú tại: Xóm 04 xã S, huyện C3, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

20. Nguyễn Viết V, sinh năm 1987; trú tại: Thôn B2, xã I, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

21. Đinh Thế Đ, sinh năm 1988; trú tại: Thôn M, xã Đ1, huyện Ô, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2016, Trần Xuân P trao đổi với vợ chồng Nguyễn Huy Q, Trần Thị Cẩm T, trú tại tổ dân phố 10, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh (Phong là anh rể của Trần Thị Cẩm T) về việc cho cải tạo, xây dựng "xới gà" tại khu đất phía sau nhà Q, T với mục đích của P là để huấn luyện gà và tổ chức đá

gà cá cược được thua bằng tiền. P chuẩn bị vật liệu, thuê thợ tiến hành xây dựng với tổng chi phí hết khoảng 26.500.000đồng.

Đầu tháng 8/2017, sau khi liên hệ và biết một số đối tượng tại thành phố Hà Tĩnh có ý muốn tổ chức 01 vụ đá gà giữa gà của Lê Quốc T, trú tại phường E, thành phố Hà Tĩnh với gà của Nguyễn Thăng L, trú tại tổ dân phố 10, phường B, thị xã L, Hà Tĩnh tại "xới gà" của Trần Xuân P ở thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh. Trần Xuân P đồng ý và thống nhất. Thông tin lan truyền đến nhiều đối tượng ở các địa bàn trong tỉnh. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/8/2017, Trần Xuân P đến quán cà phê Golden thuộc tổ dân phố 10, phường B, thị xã L, Hà Tĩnh, tại đây gặp một số đối tượng, trong đó có nhóm của Lưu Viết A, trú tại tổ dân phố 7, phường P, thành phố Hà Tĩnh. Lưu Viết A xách 02 giỏ nhựa chứa 02 con gà chọi (trong đó có 01 con gà chọi màu đỏ gọi là gà tía) đi vào quán và nói với nhóm của P: Có một con gà chọi ba cân mốt, một con hai cân tám đây, có con nào ghép chơi triệu bạc cho vui (ý nói có gà chọi nào cùng hạng cân thì cho chọi nhau cá cược được thua bằng tiền). P đồng ý và thống nhất đi đến xới gà tại nhà Trần Thị Cẩm T thuộc tổ dân phố 10, phường B, thị xã L, Hà Tĩnh để đá gà. P và Phạm Trung T, trú tại tổ dân phố 10, phường B, thị xã L, Hà Tĩnh về nhà P lấy 01 con gà chọi màu đen (gọi gà ô) đưa đến nhà T. Khi đến nhà T thì đã có nhiều người đứng ở cổng (nhà Tú không có ai ở nhà), do không có chìa khóa nhà T nên Trần Xuân P gọi điện thoại cho chị Trần Thị Thanh N, trú tại tổ dân phố 3, phường B, thị xã L, Hà Tĩnh đưa chìa khóa nhà T mà P đã gửi trước đó lên cho P. P trực tiếp mở cửa để mọi người đi ra phía sau nhà, nơi có xới đá gà. Lúc này, P nhận được điện thoại của Lê Quốc T báo gà của T không ra L đá được như đã hẹn. Nhưng Trần Xuân P vẫn nhờ Phạm Trung T đứng ra chăm sóc gà để cho gà đá nhau cá cược được thua bằng tiền như đã thỏa thuận với Lưu Viết A. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/8/2017, Phạm Trung T và Lưu Viết A thả gà vào xới được xây bằng gạch hình vòng tròn để gà đá nhau. Do gà của Lưu Viết A nặng hơn gà của Trần Xuân P gần 50 gam nên gà của Lưu Viết A chấp gà của Trần Xuân P 04 phút bịt mỏ. Lưu Viết A và Phạm Trung T thỏa thuận cá cược ngang nhau (gọi là đánh nội độ) số tiền mỗi bên 3.000.000đồng. Trong số tiền 3.000.000 đồng Trần Xuân P góp 2.000.000 đồng, T nhận góp chung với P 1.000.000đồng, sau đó Phạm Trung T cho Nguyễn Thanh H, trú tại tổ dân phố 4, phường M, thị xã L, Hà Tĩnh góp 500.000 đồng. Số tiền 3.000.000 đồng do Lưu Viết A thỏa thuận cho Phạm Văn L, trú tại tổ dân phố 10, phường G, thành phố Hà Tĩnh, Nguyễn Văn T, trú tại tổ dân phố 1, phường P, thành phố Hà Tĩnh và Đặng Văn P, trú tại tổ dân phố 5, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh mỗi người góp 500.000 đồng, số còn lại Lưu Viết A bỏ ra 1.500.000đồng.

Trong thời gian này, Hoàng Văn T có mặt tại xới gà với mục đích tham gia cá cược được thua bằng tiền, thấy diễn biến trận đấu, gà của Lưu Viết A thắng thế hơn nên T chọn con gà chọi của Lưu Viết A và hô to: Năm ăn bốn. Sau đó, hô tiếp: Năm triệu ăn bốn triệu. Lúc này, Nguyễn Huy H có mặt tại xới gà với mục đích tham gia cá cược được thua bằng tiền. Hoàng đứng gần đó và nghe Hoàng Văn T hô như vậy nên chỉ tay về phía T và gật đầu đồng ý chấp nhận việc cá cược. T biết H đã nhận cá cược với mình nên đồng ý. Nếu gà của Lưu Viết A thắng, Nguyễn Huy H phải trả cho Hoàng Văn T 4.000.000 đồng và ngược lại

nếu gà của Lưu Viết A thua H được nhận từ T 5.000.000 đồng. Lúc này, Nguyễn Chính V và Phạm Thế H biết được Hoàng Văn T thỏa thuận cá cược như trên, Nguyễn Chính V và Phạm Thế H xin Thọ góp chung tiền. T đồng ý cho mỗi người góp 2.000.000 đồng để cá cược. Bùi Đức H có mặt tại xới gà và đến gần Phạm Thế H và hỏi: Bắt được mồi nào chưa cho ở với (ý hỏi Phạm Thế H đã tham gia cá cược với ai chưa và xin góp chung tiền). Phạm Thế H đồng ý cho Bùi Đức H tham gia cá cược với số tiền 1000.000 đồng ăn 800.000 đồng trong số tiền Phạm Thế H góp chung với T 2.000.000 đồng ăn 1.600.000 đồng trong thỏa thuận cá cược trên. Sau đó, khoảng 5 phút do đã cho nhiều người khác góp chung gần hết số tiền thỏa thuận cá cược với Nguyễn Huy H nên Hoàng Văn T tiếp tục hô lên lần thứ hai: Năm triệu ăn bốn triệu. Nguyễn Huy H liền chỉ tay về phía T và gật đầu đồng ý nhận đánh với T lần thứ hai với số tiền như trên. T đồng ý.

Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, khi gà của Lưu Viết A và gà của Trần Xuân P đang đá đến hồ (hiệp) thứ hai thì Phan Khắc T và Nguyễn Chính V thống nhất cho hai con gà mình đưa đến đá với nhau để cá cược được thua bằng tiền tại xới gà thứ hai sát lối ra vào, một số người có mặt tham gia cá cược được thua bằng tiền.

Ngoài ra, cũng tại hai vị trí đá gà nêu trên, Cơ quan điều tra xác định được có một số đối tượng tham gia đánh bạc với nhau, số tiền mỗi bên sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000đồng, cụ thể:

- Nguyễn Hữu T đánh với Lê Văn Đ 02 lần với tỷ lệ cá cược là 1.000.000 đồng ăn 500.000 đồng và 500.000 đồng ăn 200.000 đồng; đánh với Phạm Văn H số tiền 500.000 đồng ăn 500.000 đồng; Đánh với Lê Nguyên G số tiền 350.000 đồng ăn 500.000đồng; Đánh với Nguyễn Xuân N số tiền 100.000 đồng ăn 100.000 đồng.

- Lê Nguyên G ngoài việc đánh với Nguyễn Hữu T còn đánh với Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng ăn 500.000 đồng.

- Lê Viết M đánh với Nguyễn Văn H số tiền 400.000 đồng ăn 1.000.000 đồng; đánh với Ngô Văn T số tiền 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng.

- Nguyễn Chính V ngoài việc góp tiền tham gia đánh bạc cùng Hoàng Văn T, Vượng còn đánh với Phan Khắc T số tiền 500.000 đồng ăn 500.000 đồng; đánh với Ngô Văn T số tiền 100.000 đồng ăn 20.000 đồng.

- Ngô Văn T ngoài việc đánh bạc với Lê Viết M và Nguyễn Chính V còn đánh với Nguyễn Trọng Hòa số tiền 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng; đánh với Lê Văn H số tiền 200.000 đồng ăn 100.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 18/8/2017, khi các trận đá gà đang diễn ra, các đối tượng đang tham gia cá cược thì bị Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an thị xã Hồng Lĩnh bắt quả tang. Tại địa điểm đánh bạc lực lượng Công an phát hiện có 60 đối tượng, tang vật tạm giữ gồm 331.560.000đồng, 10 con gà trống chọi, 06 xe ô tô, 12 xe mô tô các loại và một số tài sản khác có liên quan.

Về hình thức đánh bạc như sau: Một trận đấu gồm có hai con gà đá với nhau. Trước khi đánh hai bên tiến hành cân trọng lượng gà, nếu con gà nào có trọng lượng lớn hơn thì chấp thời gian bịt mỏ, mười gam tương ứng bịt mỏ 01

phút. Quy ước đá mỗi hiệp (thường gọi là hồ) 20 phút, nghỉ 05 phút rồi đá hồ tiếp theo. Quá trình theo dõi đá gà, những người có mặt (kể cả chủ gà) tự cá cược với nhau, mức độ, tỷ lệ tiền cá cược hai bên tự thỏa thuận , thống nhất. Một người có thể nhận cược với nhiều người; nhiều người có thể góp tiền để cá cược với một người hoặc một nhóm người khác. Việc cá cược có thể tính theo từng hồ gà hoặc cả trận đá gà. Trường hợp cá cược cả trận đấu thì việc thắng thua được xác định khi có con gà chết hoặc bỏ chạy, lúc này các bên thực hiện việc giao nhận tiền. Các bên tham gia cá cược có thể ghi ra giấy hoặc tự nhớ mức độ cá cược.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc: 18.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số 03/Ctr- KSĐT ngày 04 tháng 1 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Xuân P về tội: " Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Huy H, Nguyễn Chính V, Phạm Thế H, Bùi Đức H về tội:" Đánh bạc " theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân P 15 đến 18 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND Phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự và áp dụng hình phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60, Điều 20, Điều 53, khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 đến 15 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự và áp dụng hình phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, khoản 1 Điều 30, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính V từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thế H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này còn có Phạm Trung T, Nguyễn Thanh H, Lưu Viết A, Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Đặng Văn P, Nguyễn Hữu T, Lê Văn Đ, Phạm Văn H, Lê Nguyên G, Nguyễn Xuân N, Lê Viết M, Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Phan Khắc T, Nguyễn Trọng Hòa, Lê Văn H và Trần Xuân P tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc những người này không có tiền án về một trong các tội quy định tại Điều 248, 249 Bộ luật hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thị xã L, Hà Tĩnh đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định pháp luật. Ngoài ra trong vụ án này còn có Nguyễn Huy Q và Trần Thị Cẩm T là chủ nhà. Tuy nhiên, quá trình Trần Xuân P xây dựng xới đá gà, Phong không nói rõ mục đích để cá cược được thua bằng tiền, không bàn bạc phân chia lợi nhuận. Trước và sau thời điểm xây dựng Nguyễn Huy Q và Trần Thị Cẩm T không biết việc P xây dựng xới gà để tổ chức đá gà được thua bằng tiền. Quá trình Trần Xuân P tổ chức đánh bạc vào ngày 18/8/2017 anh Nguyễn Huy Q và chị Trần Thị Cẩm T không có mặt ở nhà và không biết việc Trần Xuân P tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

**** Về vật chứng vụ án và biên pháp tư pháp:***

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Xử:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 135.530.000 đồng (một trăm ba lăm triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) thu giữ trong vụ án nhưng không xác định được chủ sở hữu.

+ Tịch thu bán đấu giá sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc cân bàn màu xanh trắng, nhãn hiệu Nhơn Hòa, giới hạn trọng lượng cân 5 kg; 02 chiếc đồng hồ treo tường nhãn hiệu DIAMOND.(do Trần Xuân P mua để phục vụ cho việc đánh bạc); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, số IMEI: 354381067807145; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 354890083752366 thu giữ của Trần Xuân P.

1.Trả lại cho Trần Xuân P 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu AOLIX.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 2.000.000đ(hai triệu) của bị cáo Trần Xuân P.

2. Trả lại cho Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ONUMU, màu đen, số IMEI: 8626300200292; 01 đồng hồ bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu SK.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 5.000.000đ (năm triệu) thu giữ của Hoàng Văn T.

Truy thu số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của Hoàng Văn T để sung quỹ nhà nước.

3. Trả lại cho Nguyễn Huy H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, số IMEI: 355736075720524; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 356866073827077; 01 ví da màu đen.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000đồng (một triệu) thu giữ của Nguyễn Huy H

Truy thu số tiền đánh bạc 7.000.000 đồng (bảy triệu) của Nguyễn Huy H để sung quỹ nhà nước.

4. Trả lại cho Bùi Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 354125050123337; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI: 013439005353904; 01 ví da màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu) thu giữ của Bùi Đức H.

Trả Lại số tiền không liên quan đến việc đánh bạc 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng) cho Bùi Đức H.

5. Trả lại cho Nguyễn Chính V: 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, màu đen, số IMEI: 353689074801724 và 353689074801732.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Chính V.

Truy thu số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu) của Nguyễn Chính V để sung quỹ nhà nước.

6. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Phạm Thế H.

7. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Hữu T. Trả lại số tiền 10.050.000 đồng (mười triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội đánh bạc cho Nguyễn Hữu T.

8. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) của Lê Văn Đ. Trả lại 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Lê Văn Đ.

9. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Phạm Văn H. Trả lại số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Phạm Văn H.

10. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của Lê Nguyên G. Trả lại số tiền còn lại 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Lê Nguyên G.

11. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) của Nguyễn Xuân N.Trả lại số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trắm ngàn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội đánh bạc cho Nguyễn Xuân N.

12. Tich thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng) của Lê Viết M. Trả lại số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Lê Viết M.

13. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn H. Trả lại số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Nguyễn Văn H.

14. Truy thu số tiền đánh bạc 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) của Phan Khắc T để sung quỹ nhà nước.

15. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 2.020.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) của Ngô Văn T. Trả lại số tiền 8.680.000 đồng (tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Ngô Văn T.

16. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) của Nguyễn Trọng H. Trả lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Nguyễn Trọng H.

17. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) của Lê Văn H. Trả lại số tiền 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Lê Văn H.

18. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) của Lưu Viết A. Trả lại số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Lưu Viết A.

19. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Phạm Văn L. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, số IMEI: 359971051061835; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu ghi đen, số IMEI: 35875305867798; 01 nhẫn bằng kim loại màu bạc; 01 lắc tay bằng kim loại màu bạc và số tiền 210.000 đồng (hai trăm mười ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Phạm Văn L.

20. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Phạm Trung T. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7, màu đen, số IMEI: 35617207128360701; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu MICHAEL KOOS và số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Phạm Trung T.

21. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Thanh H. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi, số IMEI: 355876061756650; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu vàng, số IMEI: 356216000058133; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6700, màu vàng, số IMEI: 352696046539432; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu OLYM PIAMUS; 01 dây ca rếp màu đen, bọc kim loại màu vàng, mặt dây bằng nhựa bọc kim loại màu vàng; 01 nhẫn giả ngà voi bọc kim loại màu vàng; 01 ví da màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, biển kiểm soát 38N4- 2698, số khung: 319203, số máy: 07321500 và số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc cho Nguyễn Thanh H.

22.Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn T.

23. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Đặng Văn P.

- Trả lại các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho những người không tham gia đánh bạc gồm:

1. Trả lại cho Phạm Văn K 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm ngàn đồng); Nguyễn Trung S 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), Đường Mạnh D 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng); Phan Đức T số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng); Trần Đình T số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng);Võ Thành L số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng); Trần Minh P số tiền 5.450.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); Đoàn Quốc C số tiền 20.410.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm mười ngàn đồng); Lê Đăng T số tiền 1.890.000 đồng (một triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng); Nguyễn Viết X số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng); Trần Đức T số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng); Nguyễn Văn L4 số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Đặng Minh T số tiền 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm ngàn đồng); Lê Xuân H số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng); Lê Quốc T số tiền 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi ngàn đồng); Phạm H2i số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng); Võ Văn H số tiền 21.200.000 đồng (hai mốt triệu hai trăm ngàn đồng); Nguyễn Đức D số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng); Trần Hữu H số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng); Bùi T số tiền 970.000 đồng (chín trăm bảy mươi ngàn đồng); Đào Văn Q số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); Nguyễn Công G số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi ngàn đồng); Nguyễn Hữu Đ số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi ngàn đồng);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H trình bày quan điểm bào chữa:

Về tố tụng: Cơ quan điều tra tạm giữ bị cáo Nguyễn Huy H với thời gian 12 ngày không có lệnh tạm giữ là trái với quy định của pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Về tội danh và hình phạt: Bị cáo Nguyễn Huy H đánh bạc với Hoàng Văn T nhưng giữa H Và T không có mối quan hệ quen biết và khi đánh bạc H chỉ có số tiền 1.000.000 đồng nên đề Nghị hội đồng xét xử xem xét đến hành vi đánh bạc của H có cấu thành tội phạm hay không và nếu cấu thành tội đánh bạc thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh H, Phạm Văn L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Lê Văn H, Đoàn Quốc C, Nguyễn Văn L4, Lê Quốc T, Võ Văn H, Lê Xuân H trình bày những tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi đánh bạc thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để trả lại cho họ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 9 giờ 30 phút đến 12 giờ ngày 18/8/2017 tại khu vực nhà của vợ chồng Nguyễn Huy Q, Trần Thị Cẩm T ở tổ dân phố 10, phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh Bị cáo Trần Xuân P tổ chức cho 22 đối tượng đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà thắng, thua bằng tiền. Còn Hoàng Văn T, Nguyễn Huy H, Nguyễn Chính V, Phạm Thế H và Bùi Đức H tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà thắng, thua bằng tiền trái phép. Hoàng Văn T tham gia 02 đợt: 10.000.000 đồng (trong đó T cho Nguyễn Chính V và Phạm Thế H góp chung mỗi người 2.000.000 đồng); Nguyễn Huy H 02 đợt 8.000.000 đồng; Nguyễn Chính V 03 đợt 2.600.000 đồng (trong đó V góp chung với Hoàng Văn T 2.000.000 đồng, ngoài ra V tham gia đánh với Phan Khắc T 500.000 đồng và Ngô Văn T 100.000 đồng); Phạm Thế H 01 đợt 2.000.000 đồng góp chung với Hoàng Văn T (trong đó Phạm Thế H cho Bùi Đức H góp chung 1.000.000 đồng); Bùi Đức H 01 đợt 1.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.600.000đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cùng vật chứng đã thu giữ, cũng như phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Xuân P phạm tội " Tổ chức đánh bạc", bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Huy H, Nguyễn Chính V, Phạm Thế H và Bùi Đức H phạm tội " Đánh bạc " theo quy định tại khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố 6 bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử thấy với động cơ vụ lợi nên các bị cáo đã đánh bạc nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây bức xúc cho bà con nhân dân. Trong tình hình hiện nay tệ nạn đánh bạc xẩy ra khắp nơi với nhiều hình thức khác nhau và đã trở thành một tệ nạn của xã hội. Vì vậy, hôm nay cần đưa các bị cáo ra xét xử nhằm lên một mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Tuy nhiên cũng cần xét cho các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên 6 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Năm bị cáo gồm: Hoàng Văn T, Nguyễn Huy H, Nguyễn Chính V, Phạm Thế H, Bùi Đức H được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Trần

Xuân P có công trong việc giúp đỡ Công an huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh trong việc khám phá điều tra tội phạm có văn bản xác nhận của Công an huyện Nghi Xuân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Trần Xuân P có bố mẹ được Nhà nước tặng Huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, nhì; bị cáo Hoàng Văn T có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bị cáo Nguyễn Huy H có Bố, mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba và được cấp giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; bị cáo Nguyễn Chính V có bố là thương binh được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; bị cáo Phạm Thế H có mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; bị cáo Bùi Đức H đã từng tham gia phục vụ trong quân đội từ năm 1986 đến 1989 nên 6 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Trong vụ án này có 6 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Trần Xuân P là người xây dựng xới gà và đã tổ chức cho các đối tượng đánh bạc nhằm mục đích để các đối tượng sát phạt nhau bằng tiền nên giữ vai trò chính, bị truy tố về tội " Tổ chức đánh bạc". Còn 5 bị cáo còn lại thực hiện hành vi đánh bạc thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản nên cần phải áp dụng Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử thấy Hoàng Văn T là người đầu tiên hô cá cược 5 triệu ăn 4 triệu để các bị cáo khác tham gia cá cược nên giữ vai trò chính, Nguyễn Huy H là người tiếp nhận ý chí để đánh bạc với Hoàng Văn T một cách tích cực nên giữ vai trò sau bị cáo T, Nguyễn Chính V tham gia 2 đợt với số tiền 2.600.000đ nên giữ vai trò sau bị cáo H, tiếp đến là bị cáo Phạm Thế H và giữ vai trò cuối cùng trong vụ án là Bùi Đức H.

[5] Tại phiên toà Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H trình bày: Cơ quan điều tra đã tạm giữ bị cáo H 12 ngày không có lệnh tạm giữ là trái quy định của pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bị cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để khẳng định Cơ quan điều tra tạm giữ bị cáo H.

Người bào chữa còn đề nghị xem xét đến hành vi đánh bạc của bị cáo H có cấu thành tội đánh bạc hay không, nếu có thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.Tại phiên toà bị cáo H thừa nhận đã tham gia cá cược đá gà thắng thua bằng tiền hai đợt 8.000.000 đồng với bị cáo Hoàng Văn T. Lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại phiên toà và phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như lời trình bày của người bào chữa là có căn cứ.

[6] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử các bị cáo ở mức hình phạt như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Ngoài ra trong vụ án này còn có Phạm Trung T, Nguyễn Thanh H, Lưu Viết A, Phạm Văn L, Nguyễn Văn T, Đặng Văn P, Nguyễn Hữu T, Lê Văn Đ, Phạm Văn H, Lê Nguyên G,Nguyễn Xuân N, Lê Viết M, Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Phan Khắc T, Nguyễn Trọng Hòa , Lê Văn H và Trần Xuân P tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc những người này không có tiền án về một trong các tội quy định tại Điều 248, 249 Bộ luật hình sự năm 1999 nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Công an thị xã L, Hà Tĩnh đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật. Trong vụ án này còn có Nguyễn Huy Q và Trần Thị Cẩm T là chủ nhà. Tuy nhiên, quá trình Trần Xuân P xây dựng xới đá gà, P không nói rõ mục đích để cá cược được thua bằng tiền, không bàn bạc phân chia lợi nhuận. Trước và sau thời điểm xây dựng Nguyễn Huy Q và Trần Thị Cẩm T không biết việc P xây dựng xới gà để tổ chức đá gà được thua bằng tiền. Quá trình Trần Xuân P tổ chức đánh bạc vào ngày 18/8/2017 anh Nguyễn Huy Q và chị Trần Thị Cẩm T không có mặt ở nhà và không biết việc Trần Xuân P tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

*Về vật chứng và biện pháp tư pháp.

[8] Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 để phân tích, lập luận như sau:

1. Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang phát hành 135.530.000 đồng (một trăm ba lăm triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) thu giữ trong vụ án nhưng không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

2. 08 con gà trống chọi thu giữ của Lưu Viết A, Trần Xuân P, Nguyễn Chính V, Phan Khắc T, Lê Viết M, Nguyễn Huy H, Lê Văn Đ, Đặng Văn P và 02 con gà trống chọi không xác định được chủ sở hữu, quá trình điều tra đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản tiêu hũy là đúng pháp luật nên miễn xét.

3. Thu giữ của Trần Xuân P: 01 chiếc cân bàn màu xanh trắng, nhãn hiệu Nhơn Hòa, giới hạn trọng lượng cân 5 kg; 02 chiếc đồng hồ treo tường nhãn hiệu DIAMOND, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, số IMEI: 354381067807145; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 354890083752366; 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu AOLIX. Các tài sản thu giữ của Trần Xuân P là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Riêng 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu AOLIX không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, còn số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đánh bạc nhưng chưa thu giữ được cần truy thu sung quỹ nhà nước.

4. Thu giữ của Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ONUMU, màu đen, số IMEI: 8626300200292; 01 đồng hồ bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu SK nhưng không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T. Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.000.000 đồng nhưng đã xác định Hoàng Văn T mang theo số tiền 5.000.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ tại xới bạc) nên cần tịch thu số tiền này để sung quỹ nhà nước và truy thu số tiền đánh bạc 1.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

5. Thu giữ của Nguyễn Huy H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, số IMEI: 355736075720524; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 356866073827077; 01 ví da màu đen bên trong có 1.000.000 đồng, là tài sản của Nguyễn Huy H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Nguyễn Huy H sử dụng 8.000.000 đồng để đánh bạc nhưng mới thu giữ được 1.000.000 đồng nên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này và truy thu số tiền đánh bạc 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

6. Thu giữ của Bùi Đức H: 01 ô tô taxi Rồng Việt biển kiểm soát 38A-108.18 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Rồng Việt không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 354125050123337; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI: 013439005353904; 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 1.000.000 đồng nhưng thu giữ của bị cáo 8.800.000 đồng (Trong ví 7.500.000 đồng, 1.300.000 đồng trong số tiền 193.570.000 đồng bị thu giữ tại sới bạc) nên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng và trả lại số tiền 7.800.000 đồng.

7. Thu giữ của Nguyễn Chính V: 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, màu đen, số IMEI: 353689074801724 và 353689074801732 không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo. Số tiền Nguyễn Chính V sử dụng đánh bạc là 2.600.000 đồng nhưng mới thu giữ được của Nguyễn Chính V số tiền 1.600.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ tại sới bạc) nên tịch thu số tiền đánh bạc 1.600.000 đồng và truy thu 1.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

8. Thu giữ của Phạm Thế H số tiền 1.000.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị tạm giữ tại xới bạc). Đây là số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

9. Thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy, 01 đồng hồ quai da màu đen, nhãn hiệu CK; 01 ví da màu đen bên trong có 12.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Airblade biển kiểm soát: 38D1-022.10 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét. Số tiền thu giữ của Nguyễn Hữu T 12.500.000đồng, trong đó T sử dụng 2.450.000 đồng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước và trả lại 10.050.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc.

10. Thu giữ của Lê Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, màu đen, 01 ô tô nhãn hiệu Ford, màu bạc, biển kiểm soát 38A-046.73. Quá trình điều

tra cơ quan điều tra đã xác định điện thoại di động Gionee thuộc sở hữu hợp pháp của Lê Văn Đ, xe ô tô biển kiểm soát 38A-046.73 thuộc sở hữu, quản lý của anh Trần Quốc T, trú tại thôn G, xã F, huyện Q, Hà Tĩnh, sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên miễn xét. Số tiền Đ sử dụng đánh bạc 700.000 đồng nhưng thu giữ của Đ số tiền 5.700.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ tại sới bạc) nên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng và trả lại 5.000.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc.

11. Thu giữ của Phạm Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 353806083882806; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu đồng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 ví da màu nâu bên trong có 11.500.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn H, không liên quan hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H là đúng pháp luật nên miễn xét. Riêng số tiền 11.500.000 đồng H đã sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 11.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Văn H.

12. Thu giữ của Lê Nguyên G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, số IMEI: 356996062204747; 01 ví da màu nâu bên trong có 1.500.000 đồng. Các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của Lê Nguyên G, không liên quan hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét. Riêng số tiền 1.500.000 đồng mang theo, Lê Nguyên G sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Lê Nguyên G.

13. Thu giữ của Nguyễn Xuân N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 35489808080704967; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 5.200.000 đồng. Các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Xuân N, không liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 5.200.000 đồng đang bị thu giữ nhưng N sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 5.100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho N.

14. Thu giữ của Lê Viết M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu đen, số IMEI: 358094057641681; 01 ví da màu đen bên trong có 4.700.000 đồng. Các tài sản trên sở hữu hợp pháp của Lê Viết M, không liên quan hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 4.700.000 đồng đang thu giữ nhưng M đã sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 3.300.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc cần trả lại cho Lê Viết M.

15. Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, màu đen bạc, số IMEI: 353142050258899; 01 ví da màu nâu bên trong có 4.300.000 đồng. Các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn H, không liên quan hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Riêng số tiền 4.300.000 đồng chưa trả nhưng Nguyễn Văn H đã sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 2.800.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Nguyễn Văn H.

16. Thu giữ của Phan Khắc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền Phan Khắc T đánh bạc là 500.000 đồng nhưng chưu thu giữ được nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

17. Thu giữ của Ngô Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 356024082535139; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 10.000.000 đồng. Ngoài ra, thu giữ số tiền 700.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị tạm giữ tại xới bạc). Số tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của Ngô Văn T, không liên quan hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Còn số tiền 10.700.000 đồng chưa trả nhưng xác định T sử dụng 2.020.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, còn lại số tiền 8.680.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Ngô Văn T.

18. Thu giữ của Nguyễn Trọng H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh đen, 01 ví da màu đen bên trong có 2.600.000 đồng; 01 mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen- bạc biển kiểm soát 38C1-170.17. Số tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Trọng H, không liên quan hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Riêng số tiền 2.600.000 đồng chưa trả nhưng H sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, còn lại 2.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Nguyễn Trọng H.

19. Thu giữ của Lê Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, 01 ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i10, màu trắng biển kiểm soát 38A- 117.03. Ngoài ra, thu giữ của Lê Văn H số tiền 14.000.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ tại sới bạc). Các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 14.000.000 đồng chưa trả nhưng xác định H sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc nên cần tịch thu 100.000 đồng để sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 13.900.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Lê Văn H.

20. Thu giữ của Lưu Viết A số tiền 3.000.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ tại sới bạc) nhưng A đã sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 1.500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Lưu Viết A.

21. Thu giữ của Phạm Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu ghi đen; 01 nhẫn bằng kim loại màu bạc; 01 lắc tay bằng kim loại màu bạc. Ngoài ra, thu giữ số tiền 710.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị tạm giữ tại sới bạc). Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định điện thoại di động NOKIA, điện thoại Iphone 5s, 01 nhẫn và 01 lắc tay thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn L, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Văn L. Riêng số tiền 710.000 đồng L đã sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, còn lại số tiền 210.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Phạm Văn L.

22. Thu giữ của Phạm Trung T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7, 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu MICHAEL KOOS. Ngoài ra, thu giữ số tiền 1.000.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ

tại sới bạc). Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định điện thoại di động, đồng hồ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Phạm Trung T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T. Riêng số tiền 1.000.000đồng T đã sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, còn lại 500.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Phạm Trung T.

23. Thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi, số IMEI: 355876061756650; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu vàng, số IMEI: 356216000058133; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6700, màu vàng, số IMEI: 352696046539432; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu OLYM PIAMUS; 01 dây ca rếp màu đen, bọc kim loại màu vàng, mặt dây bằng nhựa bọc kim loại màu vàng; 01 nhẫn giả ngà voi bọc kim loại màu vàng; 01 ví da màu đen bên trong có 3.400.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, biển kiểm soát 38N4- 2698, số khung: 319203, số máy: 07321500. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định điện thoại di động Iphone 6 Plus, điện thoại di động NOKIA 8800, điện thoại di động NOKIA 6700, đồng hồ, dây ca rếp, nhẫn, ví da màu đen và số tiền 3.400.000 đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thanh H. Xe mô tô biển kiểm soát 38N4-2698 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H1 (là vợ H). Tất cả các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Thanh H. Riêng số tiền 3.400.000 đồng, trong đó H đã sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 2.900.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Nguyễn Thanh H.

24. Số tiền đánh bạc 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

25. Số tiền đánh bạc 500.000 đồng thu giữ của Đặng Văn P cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] **Về tài sản thu giữ của những người không tham gia đánh bạc, Hội đồng xét xử đánh giá như sau**:

1. Thu giữ của Nguyễn Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, 01 ví da màu nâu bên trong có 6.800.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội,Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 6.800.000 đồng chưa trả nên trả lại cho Nguyễn Văn K.

2. Thu giữ của Nguyễn Trung S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đồng, 01 ví da màu nâu bên trong có 100.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave RS màu vàng, biển kiểm soát: 38F1-049.76 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, số tiền 100.000 đồng chưa trả nên cần trả lại cho Nguyễn Trung S.

3. Thu giữ của Đường Mạnh D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel 1255, 01 ví da màu nâu bên trong có 2.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Lead, màu đồng, biển kiểm soát 38M1- 060.49, Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Đường Mạnh D, không liên quan hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 2.500.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Đường Mạnh D.

4. Tạm giữ của Phan Đức T: 01 ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Everest màu trắng, loại 7 chỗ, biển kiểm soát Lào 6868; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng; 01 ví da màu nâu bên trong có 2.300.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định điện thoại di động NOKIA, điện thoại di động Iphone 6, ví da màu nâu và số tiền 2.300.000 đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Phan Đức T, không liên quan hành vi phạm tội. Xe ô tô biển kiểm soát Lào 6868 do Phan Đình T, trú tại thôn 3, xã B2, huyện H, Hà Tĩnh quản lý, sử dụng. Sau khi làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Riêng số tiền 2.300.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng chưa trả nên cần trả lại cho Phan Đức T.

5. Thu giữ của Trần Đình T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng; 01 ví da màu đen bên trong có 600.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38D1- 060.64 thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Đình T, không liên quan hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 600.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Trần Đình T.

6. Thu giữ của Võ Thành L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu vàng; 01 ví da màu nâu bên trong có 1.400.000 đồng; 01 ô tô nhãn hiệu Ford màu sữa, loại 7 chỗ, biển kiểm soát 14N - 8235. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định điện thoại di động, ví da màu nâu, số tiền 1.400.000 đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Võ Thành L, không liên quan hành vi phạm tội. Xe ô tô biển kiểm soát 14N - 8235 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần vận tải quốc tế Hạ Long, địa chỉ: số 24, đường V, phường Y, TP H, tỉnh Quảng Ninh ủy quyền cho ông Lê Trọng T, trú tại tổ dân phố 5, phường M, thị xã L, Hà Tĩnh quản lý, sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Riêng số tiền 1.400.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho Võ Thành L.

7. Thu giữ của Trần Minh P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 ví da màu nâu bên trong có 5.450.000 đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Minh P, không liên quan hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 5.450.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng chưa trả nên cần trả lại cho Trần Minh P.

8. Thu giữ của Đoàn Quốc C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, màu vàng đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 38V1-1531; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 20.000.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu AOLIX. Ngoài ra, thu giữ số tiền 410.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị tạm giữ tại sới bạc) thuộc sở hữu hợp pháp của Đoàn Quốc C, không liên quan hành vi phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng tổng số tiền 20.410.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng chưa trả nên cần trả lại cho Đoàn Quốc C.

9. Thu giữ của Lê Đăng T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 ví da màu đen bên trong có 1.890.000 đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Lê Đăng T, không liên quan hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 1.890.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lê Đăng T.

10. Thu giữ của Nguyễn Viết X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS 110, màu đỏ, biển kiểm soát 38D1-050.74; 01 ví da màu đen bên trong có 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định thuộc sở hữu hợp pháp, quyền quản lý của Nguyễn Viết X, không liên quan hành vi phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 2.500.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Viết X.

11. Thu giữ của Trần Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Lumia, màu đen; 01 ví da màu nâu bên trong có 1.300.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 1.300.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Trần Đức T.

12. Thu giữ của Nguyễn Văn L4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu trắng-xanh, biển kiểm soát 38H6- 2331; 01 ví da màu nâu bên trong có 7.000.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 7.000.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn L4.

13. Thu giữ của Đặng Minh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh - đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu AOLIX; 01 xe mô tô Wave màu đỏ-đen, biển kiểm soát 38D1-173.33; 01 ví da màu đen bên trong có 9.600.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 9.600.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Đặng Minh T.

14 Thu giữ của Lê Xuân H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Airblade, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38D1- 073.08; 01 ví da màu nâu bên trong có 11.000.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 11.000.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lê Xuân H.

15. Thu giữ của Lê Quốc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím than. Ngoài ra, thu giữ số tiền 260.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị tạm giữ tại sới bạc) không liên quan hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 260.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lê Quốc T.

16. Thu giữ của Phạm Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave CPI, màu xanh, biển kiểm soát 38H5-1400. Ngoài ra, tạm giữ số tiền 450.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ tại sới bạc) không liên quan hành vi phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 450.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Thanh H.

17. Thu giữ của Võ Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, số IMEI: 861081038921043. Ngoài ra, tạm giữ 21.200.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị tạm giữ tại sới bạc) không liên quan hành vi phạm tội, Cơ

quan điều tra đã đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 21.200.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Võ Văn H.

18. Thu giữ của Nguyễn Đức D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, số IMEI: 868837020810541. Ngoài ra, tạm giữ số tiền 400.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ tại sới bạc) không liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 400.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Đức D.

19. Thu giữ của Trần Hữu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng; 01 ví da màu nâu bên trong có 400.000đồng không liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 400.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Trần Hữu H.

20. Thu giữ của Bùi T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, màu xanh, biển kiểm soát 38F9- 3418.Ngoài ra, tạm giữ số tiền 970.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị tạm giữ tại xới bạc) không liên quan hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 970.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Bùi T.

21. Thu giữ của Đào Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J7, màu vàng đồng. Ngoài ra, tạm giữ số tiền 200.000đồng (trong số 193.570.000đồng bị tạm giữ tại xới bạc) không liên quan hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 200.000 đồng chưa trả nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Đào Văn Q.

22. Thu giữ của Nguyễn Công G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu đồng, số IMEI: 352.004.066.604.188; 01 đồng hồ nhãn hiệu JULIUS, bằng kim loại màu vàng. Ngoài ra, thu giữ số tiền 140.000 đồng (trong số 193.570.000 đồng bị thu giữ tại xới bạc) không liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 140.000 đồng đang bị thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Công G.

23. Thu giữ của Nguyễn Hữu Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 225, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng; 01 đồng hồ bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu SEIKO; 01 ví da màu nâu bên trong có 950.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng số tiền 950.000 đồng đang bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Hữu Đ.

[10] Qua phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên toà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại những tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Phan Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; Nguyễn Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Note 5; Trần Hậu D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1; Lê Tử T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; Phan Công Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA,

màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Jupiter, màu xanh, biển kiểm soát 38H2- 066.61; Phan Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu đồng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu bạc; Hoàng Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5, màu vàng đồng, bị vỡ màn hình; Phạm Văn A 01 ô tô Taxi Mai Linh, nhãn hiệu Kia morning màu xanh, loại 5 chỗ, biển kiểm soát 38A-110.11, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 107, màu đỏ đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu đen; Nguyễn Viết D 01 điện thoại di động có dòng chữ VERTU, màu vàng đen; 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu Rolex; Nguyễn Trọng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Lead màu đen, biển kiểm soát 38D1-185.35; Nguyễn Thăng L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, vỏ màu đen bạc; Đặng Quốc S 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xám; Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đồng; Trần Hữu D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng. Tất cả các tài sản thu giữ này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Trần Xuân P phạm tội " Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Huy H, Nguyễn Chính V, Phạm Thế H, Bùi Đức H phạm tội " Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân P 15 (mười lăm) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND Phường B, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Trần Xuân P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Hoàng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 30, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính V 12.000.000 đồng (mười hai triệu) để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thế H 10.000.000 đồng (mười triệu) để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 8.000.000 đồng (tám triệu) để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 249, khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Xuân P 15.000.000đ (mười lăm triệu) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 248, khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 5.000.000đ (năm triệu) để sung quỹ nhà nước.

**** Về vật chứng vụ án và biên pháp tư pháp:*** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử:

1. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 135.530.000 đồng (một trăm ba lăm triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) thu giữ trong vụ án nhưng không xác định được chủ sở hữu.

2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc cân bàn màu xanh trắng, nhãn hiệu Nhơn Hòa, giới hạn trọng lượng cân 5 kg; 02 chiếc đồng hồ treo tường nhãn hiệu DIAMOND.(do Trần Xuân P mua để phục vụ cho việc đánh bạc); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, số IMEI: 354381067807145; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 354890083752366 thu giữ của Trần Xuân P.

Trả lại cho Trần Xuân P 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu AOLIX.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 2.000.000 đồng (hai triệu) của bị cáo Trần Xuân P.

3. Trả lại cho Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ONUMU, màu đen, số IMEI: 8626300200292; 01 đồng hồ bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu SK.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thu giữ của Hoàng Văn T.

Truy thu số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của Hoàng Văn T để sung quỹ nhà nước.

4. Trả lại cho Nguyễn Huy H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, số IMEI: 355736075720524; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 356866073827077; 01 ví da màu đen.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu) thu giữ của Nguyễn Huy H

Truy thu số tiền đánh bạc 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) của Nguyễn Huy H để sung quỹ nhà nước.

5. Trả lại cho Bùi Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 354125050123337; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI: 013439005353904; 01 ví da màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Bùi Đức H.

Trả lại 7.800.000đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng) cho Bùi Đức H.

6. Trả lại cho Nguyễn Chính V: 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, màu đen, số IMEI: 353689074801724 và 353689074801732.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Chính V.

Truy thu số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của Nguyễn Chính V để sung quỹ nhà nước.

7. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Phạm Thế H.

8. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 2.450.000đ (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Hữu T. Trả lại số tiền 10.050.000đ (mười triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) cho Nguyễn Hữu T.

9. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) của Lê Văn Đ. Trả lại 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho Lê Văn Đ.

10. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Phạm Văn H. Trả lại 11.000.000 đồng (mười một triệu) cho Phạm Văn H.

11. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của Lê Nguyên G. Trả lại 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cho Lê Nguyên G.

12. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) của Nguyễn Xuân N.Trả lại 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm ngàn đồng) cho Nguyễn Xuân N.

13. Tich thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng) của Lê Viết M. Trả lại 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng) cho Lê Viết M.

14. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn H. Trả lại 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng) cho Nguyễn Văn H.

15. Truy thu số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Phan Khắc T để sung quỹ nhà nước.

16. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 2.020.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) của Ngô Văn T. Trả lại 8.680.000 đồng (tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) cho Ngô Văn T.

17. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) của Nguyễn Trọng Hòa. Trả lại 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho Nguyễn Trọng Hòa.

18. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) của Lê Văn H. Trả lại 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm ngàn đồng) cho Lê Văn H.

19. Tịch thu sung công quỹ nhà nước đánh bạc 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) của Lưu Viết A. Trả lại 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho Lưu Viết A.

20. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Phạm Văn L. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, số IMEI: 359971051061835; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu ghi đen, số IMEI: 35875305867798; 01 nhẫn bằng kim loại màu bạc; 01 lắc tay bằng kim loại màu bạc và 210.000 đồng (hai trăm mười ngàn đồng) cho Phạm Văn L.

21. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Phạm Trung T. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7, màu đen, số IMEI: 35617207128360701; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu MICHAEL KOOS và 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) cho Phạm Trung T.

22. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Thanh H. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi, số IMEI: 355876061756650; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu vàng, số IMEI: 356216000058133; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6700, màu vàng, số IMEI: 352696046539432; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu OLYM PIAMUS; 01 dây ca rếp màu đen, bọc kim loại màu vàng, mặt dây bằng nhựa bọc kim loại màu vàng; 01 nhẫn giả ngà voi bọc kim loại màu vàng; 01 ví da màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, biển kiểm soát 38N4- 2698, số khung: 319203, số máy: 07321500 và 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng) cho Nguyễn Thanh H.

23.Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn T.

24. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) của Đặng Văn P.

- Trả lại các tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc cho những người sau:

1. Trả lại cho Nguyễn Văn K 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

2. Trả lại cho Nguyễn Trung S 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng).

3. Trả lại cho Đường Mạnh D 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Trả lại cho Phan Đức T 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng).

5. Trả lại cho Trần Đình T 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

6. Trả lại cho Võ Thành L 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng).

7. Trả lại cho Trần Minh P 5.450.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

8. Trả lại cho Đoàn Quốc C 20.410.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm mười ngàn đồng).

9. Trả lại cho Lê Đăng T 1.890.000 đồng (một triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

10. Trả lại cho Nguyễn Viết X 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

11. Trả lại cho Trần Đức T 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng).

12. Trả lại cho Nguyễn Văn L4 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

13. Trả lại cho Đặng Minh T 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

14. Trả lại cho Lê Xuân H 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

15. Trả lại cho Lê Quốc T 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

16. Trả lại cho Phạm Thanh H 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

17. Trả lại cho Võ Văn H 21.200.000 đồng (hai mốt triệu hai trăm ngàn đồng).

18. Trả lại cho Nguyễn Đức D 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

19. Trả lại cho Trần Hữu H 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

20. Trả lại cho Bùi T 970.000 đồng (chín trăm bảy mươi ngàn đồng).

21. Trả lại cho Đào Văn Q 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

22. Trả lại cho Nguyễn Công G 140.000 đồng (một trăm bốn mươi ngàn đồng).

23. Trả lại cho Nguyễn Hữu Đ 950.000 đồng (chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 01năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Trần Xuân P, Hoàng Văn T, Nguyễn Huy H, Nguyễn Chính V, Phạm Thế H, Bùi Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- VKS tỉnh:
- VKS thị xã;
- Tòa án tỉnh;
- Công an thị xã;
- Chi cục T.H.A;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang